

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ

Căn cứ vào Điều 149, 150, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 215/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm: 1970

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Chị Nguyễn Thị Thu L, sinh năm: 1978

Địa chỉ: Ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: anh Nguyễn Văn S và chị Nguyễn Thị Thu L cùng nộp đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn nên quan hệ pháp luật thụ lý giải quyết là “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”. Người yêu cầu là chị Nguyễn Thị Thu L có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Đồng Nai, anh Nguyễn Văn S có nơi cư trú tại huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu của anh S và chị L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

[2] Về nội dung việc dân sự:

- Quan hệ hôn nhân: anh S và chị L tự nguyện tiến đến hôn nhân, đã đăng ký kết hôn và được UBND xã T, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 27 ngày 03/5/2012. Hôn nhân giữa hai người là hợp pháp. Sau thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm dẫn đến việc tranh cãi thường xuyên khiến tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, mặc dù đã

được Tòa án hòa giải để đoàn tụ nhưng cả anh S và chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung, cấp dưỡng: anh S và chị L thống nhất là có một con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày: 16/02/2012.

Khi ly hôn, hai người thỏa thuận giao cháu Nguyễn Minh T cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: không ai yêu cầu nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: không ai yêu cầu nên không xem xét.

- Về lệ phí: anh Nguyễn Văn S và chị Nguyễn Thị Thu L tự nguyện nộp lệ phí sơ thẩm mỗi người là 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn S và chị Nguyễn Thị Thu L.

- Về con chung, cấp dưỡng: giao con chung cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày: 16/02/2012 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: không ai yêu cầu nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo đảm cho đến khi đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có đương sự nào có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không có, nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Nguyễn Văn S và chị Nguyễn Thị Thu L tự nguyện nộp lệ phí sơ thẩm mỗi người 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng mà anh Nguyễn Văn S và chị Nguyễn Thị Thu L đã nộp tại biên lai thu tiền số 004927 ngày 21/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Anh S và chị L đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H Cẩm Mỹ;
- Chi cục THADS H Cẩm Mỹ;
- UBND xã T, h X, t BRVT
- (Số: 27 ngày 03/5/2012);
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Tường Vy

